

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Phạm Xuân Trường – Phó Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị chuyên đề đánh giá tình hình, kết quả thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép và phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý theo Kế hoạch 1123 của Tỉnh và Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Sáng ngày 11/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá tình hình, kết quả thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, tổ chức trồng lại rừng và phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh. Chủ trì Hội nghị: Đ/c Phạm Xuân Trường – Phó chủ tịch UBND huyện, đồng chí Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện và đ/c Phan Anh Khoa – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. Dự hội nghị có đại diện Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Hạt kiểm lâm, Công an huyện, Cơ quan Quân sự huyện, phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tư pháp; lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật các Công ty lâm nghiệp: Sơ Pai, Hà Nùng, Trạm Lập, Krông Pa, Lơ Ku, Đăk Roong và BQL RPH xã Nam; đại diện lãnh đạo Đảng uỷ, UBND, UBMTTQVN xã, công chức địa chính – nông nghiệp, Trưởng công an và kiểm lâm địa bàn các xã: Sơ Pai, Sơn Lang, Krong, Đak Rong, Đak Smar, Lơ Ku, Kông Bờ La, Kông Long Khong và Tơ Tung.

Sau khi nghe báo cáo kết quả thực hiện kê khai, thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và tổ chức trồng lại rừng, giải pháp triển khai thực hiện hoàn thành trong năm 2019 của các đơn vị chủ rừng; Báo cáo về tình hình, tiến độ xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương trên địa bàn huyện; khó khăn, vướng mắc, giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới; các ý kiến thảo luận tại Hội nghị; đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kết luận và chỉ đạo như sau:

1. Về kết quả thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, tổ chức trồng lại rừng:

Tổng diện tích đất rừng bị lấn chiếm phải thu hồi để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 trên địa bàn huyện Kbang là: **1.030,74 ha**, thuộc lâm phần của **07 đơn vị chủ rừng**.

- Đến nay, đã kê khai có **1.484 hộ dân** và 81 lô không xác định đối tượng đang sử dụng diện tích lấn chiếm, sản xuất trên lâm phần của 07 đơn vị chủ rừng đứng chân trên địa bàn huyện với tổng diện tích kê khai là: **1.030,74 ha**, đạt 100%KH giai đoạn 2017-2019.

- Đã thực hiện thu hồi được **412,67 ha**, đạt 40% KH giai đoạn 2017-2019, thuộc lâm phần quản lý các đơn vị chủ rừng: Công ty LN Sơ Pai 232,78 ha, Công ty LN Hà Nùng 3,58 ha, Công ty LN Trạm Lập 40,45 ha, Công ty LN Krông Pa 7,55 ha, Công ty LN Đăk Rong 31,50 ha, Công ty LN Lơ Ku 90,11 ha, Ban QL RPH Xã Nam 6,7 ha.

- Tổng diện tích đã trồng rừng, tái sinh rừng tự nhiên là **269,77 ha**, đạt 26,17%KH giai đoạn 2017-2019; trong đó trồng rừng **211,8 ha** (năm 2017 trồng 86,9 ha, năm 2018 trồng 124,87 ha), tái sinh rừng tự nhiên **57,97 ha** (năm 2017 khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 13,19 ha; năm 2018 khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 44,78 ha).

2. Về xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh, theo đó có **07 đơn vị chủ rừng** trên địa bàn huyện (Công ty LN Sơ Pai, Hà Nùng, Trạm Lập, Krông

Pa, Đăk Rong, Lơ Ku và Ban QLRPH Xã Nam) trả về địa phương quản lý với tổng diện tích **4.084,28 ha** thuộc địa giới hành chính **09 xã** (Sơ Pai, Sơn Lang, Krong, Đăk Rong, Đăk Smar, Lơ Ku, Kông Bờ La, Kông Long Khong và Tô Tung).

Kết quả thực hiện:

- 07 đơn vị chủ rừng đã hoàn chỉnh xác lập hồ sơ, chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thẩm định, trình Tỉnh xem xét. Hồ sơ gồm có: 01 bộ bản đồ giải thửa (tỷ lệ 1/10.000) thể hiện đầy đủ số lô, khoảnh, tiểu khu, diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất và các hộ gia đình, cá nhân hiện đang sử dụng đất và Phương án bàn giao đất của đơn vị.

- Thực hiện Công văn số 2862/STNMT-QHĐĐ ngày 05/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 1309/UBND-KT ngày 18/10/2018 v/v lập phương án quản lý, sử dụng quỹ đất đối với diện tích các Công ty bàn giao lại địa phương sau sắp xếp, đổi mới đến nay đã có **09/09 xã** đã lập Phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý; tuy nhiên chưa đảm bảo yêu cầu.

3. Một số khó khăn, tồn tại:

* Về thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, tổ chức trồng lại rừng:

- Tiến độ thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, tổ chức trồng lại rừng chậm (thu hồi đạt 40%KH, trồng rừng đạt 26,17%KH), diện tích chưa thực hiện thu hồi, trồng rừng còn lại thuộc lâm phần 02 Công ty LN Sơ Pai và Công ty LN Lơ Ku là **618,07 ha** (trong đó, Công ty LN Lơ Ku 227,1 ha và Công ty LN Sơ Pai 390,97 ha).

- Công tác kiểm tra, rà soát, lập danh sách để ký cam kết với các hộ dân trả lại đất gặp nhiều khó khăn, có hộ dân né tránh, không hợp tác.

- Có diện tích đất thu hồi, trồng rừng nằm rải rác, địa hình phức tạp, người dân lén lút nhổ bỏ, phải trồng lại.

- Đơn vị chủ rừng khi thu hồi đất rừng bị lấn chiếm chưa thực hiện linh hoạt việc hợp đồng với hộ dân để trồng rừng, hưởng lợi theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch 1123; nên chưa đạt kết quả cao trong công tác vận động, thuyết phục người dân tự nguyện trả lại đất rừng lấn chiếm trái phép.

- Loài cây trồng lại rừng chủ yếu là cây keo lai, các đơn vị chủ rừng chưa thực hiện trồng một số loại cây lâm nghiệp được công nhận như Giổi xanh, Mắc ca trên những diện tích phù hợp.

* Về xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý

Các xã đã xây dựng Phương án quản lý, sử dụng diện tích giao về địa phương quản lý nhưng chưa đảm bảo yêu cầu, chưa đúng hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số 1309/UBND-KT ngày 18/10/2018.

4. Để tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh (kế hoạch 1123) đảm bảo hoàn thành trong năm 2019, cụ thể: Thực hiện thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm diện tích **618,07 ha thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku (227,1 ha) và Công ty TNHH MTV LN Sơ Pai (390,97 ha); Tổ chức trồng lại rừng hoặc khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng diện tích **760,97 ha** thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku (227,1 ha), Công ty TNHH MTC LN Đăk Roong (3,81 ha) và Công ty TNHH MTV LN Sơ Pai (530,06 ha); Xây dựng và thực hiện phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý với tổng diện tích là 4.084,28 ha; Ủy ban nhân dân huyện thống nhất như sau:**

4.1. Thống nhất thời gian hoàn thành Kế hoạch 1123 trên địa bàn huyện:

- Thực hiện thu hồi, trồng lại rừng trên diện tích bị lấn chiếm trái phép: hoàn thành trước ngày **31/12/2019** (thực hiện thu hồi 618,07 ha, trồng lại rừng diện tích 760,97 ha thuộc lâm phần Công ty LN Sơ Pai, Lơ Ku và Đăk Roong).

- Về xây dựng và thực hiện phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương quản lý (*trách nhiệm của UBND các xã*):

+ Hoàn thành việc xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích trả về địa phương đối với các xã trước ngày **25/3/2019**.

+ Hoàn thành thực hiện phương án (*sau khi có quyết định của UBND tỉnh giao đất về địa phương quản lý*) trước ngày **31/12/2019**.

(*có bản cam kết kèm theo*)

4.2. Thống nhất về hướng chỉ đạo xử lý thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trái phép, trồng lại rừng và đất trả về địa phương quản lý:

*** Về thu hồi trồng lại rừng trên diện tích lấn chiếm trái phép:**

- Yêu cầu: thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 191, đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành tỉnh và đảm bảo không để xảy ra phức tạp khi thực hiện thu hồi, trồng lại rừng.

- Toàn bộ diện tích 1.030,74 ha (*lấn chiếm từ sau ngày 27/9/2011 đến trước ngày 07/12/2017- ngày ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*) phải được thu hồi hoàn thành, trồng lại rừng trong năm 2019, trong đó đối với diện tích phù hợp với phát triển cây mắc ca, cây giổi thì ưu tiên trồng rừng 02 loài cây này trước, trường hợp đất xấu, độ dốc cao, không phù hợp trồng cây mắc ca, cây giổi thì trồng cây keo lai. Cụ thể:

Các đơn vị chủ rừng chủ trì, phối hợp với UBND các xã có liên quan tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các hộ dân kê khai và cam kết trả lại đất cho nhà nước. Đồng thời căn cứ điều kiện và hiện trạng diện tích đất thu hồi, trực tiếp hợp đồng trồng rừng với từng hộ dân có diện tích thu hồi (*trồng mắc ca, giổi hoặc keo lai*), theo hướng người dân được hưởng lợi theo thỏa thuận nêu trong hợp đồng với đơn vị chủ rừng (*được hưởng tiền nhận khoán bảo vệ rừng khi cây khép tán, được hưởng thu hái trái mắc ca, trái giổi, sản phẩm gỗ keo lai...*). Riêng đối với hộ Bahnar và hộ nghèo được hỗ trợ một phần giống mắc ca, giổi xanh theo phương án hỗ trợ của Huyện.

Đối với diện tích dân đã cam kết trả lại đất nhưng không thực hiện hợp đồng trồng rừng thì chủ rừng phải thực hiện trồng.

Đối với hộ không chấp hành trả lại diện tích đất lấn chiếm trái phép, đơn vị chủ rừng củng cố hồ sơ, tiếp tục tuyên truyền, vận động, thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh và phương án đã lập.

Đối với diện tích đang trồng cây hàng năm: làm việc yêu cầu hộ dân ký cam kết sau khi thu hoạch, trả lại đất cho nhà nước để thực hiện trồng rừng. Đối với diện tích đang trồng cây lâu năm (*cà phê, tiêu...*): làm việc yêu cầu hộ dân ký cam kết trả lại đất cho nhà nước thực hiện trồng xen mắc ca, giổi xanh, khi cây cà phê hết chu kỳ kinh doanh, già cỗi phải phá bỏ thì không được tiếp tục trồng mà trả lại đất cho nhà nước.

- *Diện tích lấn phá rừng trái phép từ ngày 07/12/2017 đến nay*: không được cho người dân thực hiện cơ chế trồng rừng có hưởng lợi nêu trên mà phải xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về diện tích trả về địa phương quản lý:** thực hiện đúng chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số 1306/UBND-KT ngày 18/10/2018, trong đó:

- Đối với diện tích đang có người sử dụng: phải xác định nguồn gốc sử dụng đất, thực hiện giao đất cho hộ (*nếu đảm bảo điều kiện*) hoặc cho thuê đất (*nếu vượt hạn mức*);

- Đối với diện tích không xác định được đối tượng sử dụng: đưa vào kế hoạch quản lý, sử dụng ưu tiên bố trí đất xây dựng các công trình công cộng phục vụ xây dựng nông thôn mới, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho hộ nghèo, hộ Bahnar nghèo thiếu đất sản xuất.

2.3. Về giải pháp thực hiện:

- Đối với đơn vị chủ rừng và UBND các xã:

